

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 816/2024/DS-ST

Ngày: 30-9-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Dòn
- Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 609/2024/TLST-FORMTEXT DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 846/2024/QĐXXST- DS ngày 21 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 702/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T1 (Việt Nam)

Địa chỉ trụ sở: I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Jin S – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty L

(Văn bản ủy quyền ngày 01/01/2024)

Ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 2000

Địa chỉ liên hệ: Phòng số 401, Tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 02/01/2024)

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị Huyền T, sinh năm 1999

Địa chỉ: F Ấp F (nay là Ấp E), xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2024 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Công ty T1 (Việt Nam) do bà Nguyễn Thị Lan A đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 30/9/2022 Công ty T1 (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là Công ty T1) và bà Hồ Thị Huyền T có ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3697904 để cho bà T vay số tiền 31.980.000 đồng (Ba mươi một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng), mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 44%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là 66%/năm, lãi suất chậm trả là 10%/năm, thời hạn vay từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 25/3/2024, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm.

Đồng thời, để bảo hiểm sức khỏe người vay vốn trong thời gian thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà T có ký Hợp đồng bảo hiểm số G16M/0225171 ngày 03/10/2022 với Tổng Công ty Cổ phần B (VNI). Theo đó, bà T là người được bảo hiểm trong trường hợp tử vong hoặc bị thương tật vĩnh viễn do tai nạn thì Công ty T1 là người được ưu tiên thụ hưởng khoản tiền bảo hiểm. Đây không phải là giao dịch bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của bà T theo Hợp đồng tín dụng nên Tổng Công ty Cổ phần B (VNI) không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty T1 đã giải ngân đủ số tiền vay trên cho bà T gồm: Chuyển khoản qua tài khoản cá nhân của bà T số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và nộp thay bà T phí bảo hiểm cho Tổng Công ty Cổ phần B (VNI) là 1.980.000 đồng (Một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Theo nội dung thỏa thuận của Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng thì bà T có trách nhiệm trả góp tiền gốc và lãi hàng tháng cho Công ty T1 trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày 25/10/2022 đến ngày 25/3/2024, cụ thể từng kỳ thanh toán như sau:

- Từ kỳ thanh toán thứ 01 đến kỳ thanh toán thứ 14 trả tiền gốc và lãi số tiền là 2.457.360 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi đồng).

- Kỳ thanh toán thứ 15 trả tiền gốc và lãi số tiền là 2.446.545 đồng (Hai triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng).

- Kỳ thanh toán thứ 16 trả tiền gốc và lãi số tiền là 2.212.979 đồng (Hai triệu hai trăm mười hai nghìn chín trăm bảy mươi chín đồng).

- Kỳ thanh toán thứ 17 trả tiền gốc và lãi số tiền là 2.295.677 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi bảy đồng).

- Kỳ thanh toán thứ 18 trả tiền gốc và lãi số tiền là 2.030.875 đồng (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng).

Tuy nhiên, kể từ khi giải ngân đến nay, bà T chỉ mới thanh toán cho Công ty được 04 lần với tổng số tiền là 9.854.720 đồng (Chín triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm hai mươi đồng), cụ thể như sau:

- + Ngày 24/10/2022 bà T trả cho Công ty số tiền 2.460.000 đồng (Hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ Ngày 25/11/2022 bà T trả cho Công ty số tiền 2.478.720 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi đồng).

+ Ngày 15/3/2023 bà T trả cho Công ty số tiền 2.458.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng).

+ Ngày 17/4/2023 bà T trả cho Công ty số tiền 2.458.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Mặc dù đã được Công ty T1 nhiều lần liên hệ nhắc nhở và gửi thư đề nghị thanh toán nợ, nhưng từ ngày 18/4/2023 đến nay bà T vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận đã ký với Công ty T1.

Do đó, Công ty T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thị Huyền T thanh toán một lần toàn bộ khoản vay cho Công ty T1 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/01/2024 là 39.332.184 đồng (Ba mươi chín triệu ba trăm ba mươi hai nghìn một trăm tám mươi bốn đồng), trong đó, nợ gốc là 26.344.794 đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi bốn đồng); lãi trong hạn là 7.213.602 đồng (Bảy triệu hai trăm mười ba nghìn sáu trăm lẻ hai đồng); lãi quá hạn là 5.396.568 đồng (Năm triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng); lãi chậm trả là 377.220 đồng (Ba trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi đồng). Buộc bà Hồ Thị Huyền T tiếp tục thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 04/01/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn bà Hồ Thị Huyền T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà T vẫn vắng mặt, không rõ lý do; bà T cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (Việt Nam).

Do nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không hòa giải được.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn Công ty T1 (Việt Nam) do bà Nguyễn Thị Lan A đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thị Huyền T thanh toán một lần toàn bộ khoản vay cho Công ty T1 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2024 là 52.168.271 đồng (Năm mươi hai triệu một trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 26.344.794 đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi bốn đồng); lãi trong hạn là 7.213.602 đồng (Bảy triệu hai trăm mười ba nghìn sáu trăm lẻ hai đồng); lãi quá hạn là 17.697.070 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn không trăm bảy mươi đồng); lãi chậm trả là 912.805 đồng (Chín trăm mười hai nghìn tám trăm lẻ năm đồng). Đồng thời, buộc bà Hồ Thị Huyền T tiếp tục thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Bị đơn bà Hồ Thị Huyền T vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (Việt Nam).

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Công ty T1 (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị Huyền T trả số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên. Theo kết quả xác minh của Công an xã V thì bị đơn có đăng ký thường trú tại F Ấp E (Ấp F cũ), xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, đúng địa chỉ ghi trong Hợp đồng hai bên ký kết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Hồ Thị Huyền T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1]. Căn cứ Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng số 3697904 ngày 30/9/2022 được ký kết giữa bên đề nghị vay vốn bà Hồ Thị Huyền T với bên cho vay Công ty T1 có cơ sở xác định bà Hồ Thị Huyền T có vay tiền của Công ty T1.

Nội dung Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái pháp luật nên có hiệu lực; phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2.]. Căn cứ phiếu báo nợ ngày 30/9/2022 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có nội dung thanh toán: “*Mirae A1 chuyển tiền GN Hồ Thị Huyền Trân HD 3697904*” và Giấy chứng nhận Bảo hiểm bảo an tín dụng số G16M/0225171 ngày 03/10/2022 của Tổng Công ty Cổ phần B (VNI) xác định Công ty T1 đã giải ngân cho bà T đủ số tiền vay theo thỏa thuận tại tiểu mục 7.4 mục 7 của Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 3697904 ngày 30/9/2022.

[3.3]. Theo nội dung thỏa thuận được ghi nhận trong Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng thì bà Hồ Thị Huyền T có trách nhiệm thanh toán tiền gốc và lãi hàng tháng cho Công ty M trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày 25/10/2022 đến ngày 25/3/2024. Tuy nhiên, bà T chỉ mới thanh toán cho Công ty T1 tổng số tiền (từ ngày

24/10/2022 đến ngày 17/4/2023) là 9.854.720 đồng (Chín triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm hai mươi đồng) thì ngưng, không thanh toán nữa. Tính đến ngày 30/9/2024 bà Hồ Thị Huyền T còn nợ Công ty T1 số tiền là 52.168.271 đồng (Năm mươi hai triệu một trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi một đồng), trong đó, nợ gốc là 26.344.794 đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi bốn đồng); lãi trong hạn là 7.213.602 đồng (Bảy triệu hai trăm mười ba nghìn sáu trăm lẻ hai đồng); lãi quá hạn là 17.697.070 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn không trăm bảy mươi đồng); lãi chậm trả là 912.805 đồng (Chín trăm mười hai nghìn tám trăm lẻ năm đồng). Do bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty T1 yêu cầu bà T thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/10/2024 cho đến khi bà T thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại mục 8 Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3697904 ngày 30/9/2022 và đúng theo quy định tại Điều 280, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 và Điều 108 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 23 và 25 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

[3.3]. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, trong đó nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ của Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do bà T không phản đối yêu cầu và chứng cứ mà bên nguyên đơn đưa ra nên coi như bà T chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn.

[3.4]. Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3697904 ngày 30/9/2022 là 52.168.271 đồng (Năm mươi hai triệu một trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi một đồng), trong đó, nợ gốc là 26.344.794 đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi bốn đồng); lãi trong hạn là 7.213.602 đồng (Bảy triệu hai trăm mười ba nghìn sáu trăm lẻ hai đồng); lãi quá hạn là 17.697.070 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn không trăm bảy mươi đồng); lãi chậm trả là 912.805 đồng (Chín trăm mười hai nghìn tám trăm lẻ năm đồng) và bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2024 theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng đã giao kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Điều 117, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 108 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điều 23 và Điều 25 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (Việt Nam) đối với bà Hồ Thị Huyền T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bà Hồ Thị Huyền T có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền nợ phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3697904 ngày 30/9/2022 là 52.168.271 đồng (Năm mươi hai triệu một trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi một đồng), trong đó, nợ gốc là 26.344.794 đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi bốn đồng); lãi trong hạn là 7.213.602 đồng (Bảy triệu hai trăm mười ba nghìn sáu trăm lẻ hai đồng); lãi quá hạn là 17.697.070 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn không trăm bảy mươi đồng); lãi chậm trả là 912.805 đồng (Chín trăm mười hai nghìn tám trăm lẻ năm đồng).

Kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đã ký kết.

3. Về án phí: Bà Hồ Thị Huyền T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.608.414 đồng (Hai triệu sáu trăm lẻ tám nghìn bốn trăm mười bốn đồng).

Hoàn lại cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 983.304 đồng (Chín trăm tám mươi ba nghìn ba trăm lẻ bốn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004307 ngày 05/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- CCTHADS huyện Bình Chánh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**



Bùi Xuân Hương